

Số: 575/2021/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Nhung

Ông Lại Huỳnh Tú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1410/2021/QĐST-DS ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố I đã căn cứ vào Điều 48, điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217. Điều 218, khoản 1 Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2, 5, 6, 8 Điều 5 Luật đấu giá tài sản; Khoản 2 Điều 102 Luật thi hành án dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị A, sinh năm 1963

Địa chỉ: đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Đấu giá E

Địa chỉ: chung cư G, phường H, thành phố I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 26/5/2021, bà Đặng Thị A kháng cáo Quyết định với lý do: Bà A là người phải thi hành án, là chủ sở hữu tài sản bị bán đấu giá khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản thì Tòa án phải xem xét căn cứ theo khoản 1 Điều 102 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản, cụ thể là điểm đ khoản 1 Điều 47 Luật đấu giá tài sản năm 2016 về quyền, nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá để thụ lý giải quyết theo quy định, nhưng Tòa án nhân dân thành phố I lại áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 để đình chỉ giải quyết vụ án của bà là không đúng.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Quyết định đình chỉ quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1410/2021/QĐST-DS ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố I là có căn cứ. Đề nghị giữ nguyên quyết định đình chỉ vì quyết định sơ thẩm áp dụng đúng.

XÉT THẤY:

Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cho rằng quyết định của Tòa án nhân dân thành phố I không phù hợp vì rằng tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản và huỷ kết quả đấu giá là khác nhau.

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu huỷ kết quả bán đấu giá tài sản;

Căn cứ khoản 1 Điều 102 Luật Thi hành án dân sự 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014): “Đối với yêu cầu huỷ kết quả bán đấu giá trong trường hợp Cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản thì chỉ có người mua được tài sản bán đấu giá và Chấp hành viên mới có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, nếu có căn cứ chứng minh có vi phạm trong quá trình bán đấu giá tài sản. Do bà Đặng Thị A không thi hành án nên Chấp hành viên là người yêu cầu bán đấu giá tài sản vì vậy bà A không được quyền khởi kiện vụ án.”

Xét Toà án cấp sơ thẩm đã nhận định và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trên là phù hợp. Nội dung kháng cáo của bà A không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét quyết định quyết định giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 1410/2021/QĐST-DS ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận, căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị A.

Giữ nguyên quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án số 1410/2021/QĐST-DS ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố I về việc “Yêu cầu huỷ kết quả bán đấu giá” giữa nguyên đơn - bà Đặng Thị A với bị đơn - Công ty Đấu giá E.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0028783 ngày 07/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố I;
- Tòa án nhân dân thành phố I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT QUYẾT ĐỊNH
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Huỳnh Thị Như Hà